

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 198*.

Địa chỉ: Số *, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số *, khu vực Th, phường Th, quận Th, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Anh **Tôn Huỳnh Văn H**, sinh năm 199*.

Địa chỉ: Số *, đường Võ *, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Diễm T**-Công ty Luật TNHH MTV Miền Tây, thuộc Đoàn Luật sư TP. Cần Thơ.

Địa chỉ: Số *, đường Võ *, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Chị **Đỗ Thị Kim T**, sinh ngày 25/04/198*.

Địa chỉ: Số *, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Tổ *, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59 và Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh V và chị Đỗ Thị Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh V và chị Đỗ Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh V và chị Đỗ Thị Kim T thống nhất thỏa thuận như sau: Anh Nguyễn Thanh V được toàn quyền sở hữu, sử dụng căn nhà và đất, tọa lạc tại khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, thửa đất số *, tờ bản đồ số *, diện tích * m² đất trồng cây lâu năm, được Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy cấp ngày 21/6/20**, số vào sổ cấp GCN:CH 066**. Anh Nguyễn Thanh V có trách nhiệm hoàn lại 50% giá trị căn nhà và đất nêu trên cho chị Đỗ Thị Kim T với số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). (Giá trị căn nhà và giá trị quyền sử dụng đất nêu trên do hai bên đương sự tự thỏa thuận tổng cộng là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng)).

- Thời gian và phương thức thanh toán: Nguyên đơn có nghĩa vụ hoàn lại giá trị nhà và đất nêu trên cho bị đơn số tiền tổng cộng là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 21/6/2023.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Anh Nguyễn Thanh V được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh biến động quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo quy định.

Kể từ ngày bên có quyền, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về các chi phí thẩm định và định giá tài sản: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí thẩm định và định giá số tiền 9.800.000 đồng (chín triệu tám trăm nghìn đồng) và đã thực hiện xong.

Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và phải chịu 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.201.875 đồng (một triệu hai trăm lẻ một nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng theo biên lai thu số 0002546 ngày 10/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Anh Vũ còn phải nộp số tiền 5.123.125 đồng (năm triệu một trăm hai mươi ba nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

Bị đơn phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thủy;
- UBND phường Thới Thuận, q.Thốt Nốt, TP.CT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh